

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

MÃ SỐ: 7510605

Đồng Tháp, tháng 3/2024

MỤC LỤC

Trang

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo	1
1.1. Giới thiệu khái quát về Trường	1
1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo.....	2
2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo	3
2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động	3
2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội.....	5
2.3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường	6
3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới.....	7
4. Về năng lực của cơ sở đào tạo	10
4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp	10
4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu.....	12
4.3. Chương trình đào tạo	13
4.4. Nghiên cứu khoa học.....	14
4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế	14
5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở	14
6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện.....	15
6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành đào tạo và công tác xây dựng CTĐT	15
6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.	15
7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.....	18
8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo	19
9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro.....	20
9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra.....	20
9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành	21
10. Đề xuất và kiến nghị.....	21

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2019-2023	3
Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2019-2023	3
Bảng 3: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (thời điểm tháng 10/2023)	4
Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (thời điểm tháng 10/2023)	4
Bảng 5: Các cơ sở trong nước đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học.....	8
Bảng 6: Các cơ sở ngoài nước đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học.....	9
Bảng 7: Đội ngũ giảng viên đứng tên mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học.....	10
Bảng 8: Đội ngũ giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trong chương trình	11
Bảng 9: Tóm tắt Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học.....	13
Bảng 10: Kế hoạch xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo.....	15
Bảng 11: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học.....	17
Bảng 12: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.....	18
Bảng 13: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học	19

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾ - LUẬT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /ĐA-KTL

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 3 năm 2024

ĐỀ ÁN

MỞ NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

- Mã ngành đào tạo: 7510605

- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

1.1. Giới thiệu khái quát về Trường

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/CVCP-KGVX ngày 04/9/2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và cả nước. Trong quá trình phát triển, Trường Đại học Đồng Tháp đã vượt qua những khó khăn, thử thách từng bước trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

Hiện tại, Nhà trường có 25 đơn vị, bao gồm 06 đơn vị đào tạo, 12 phòng chức năng, 05 trung tâm, 01 trường thực hành sư phạm mầm non và 01 trường thực hành sư phạm phổ thông. Với 01 chuyên ngành tiến sĩ, 12 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 40 ngành đào tạo trình độ đại học và 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non; 541 viên chức và nhân viên, trong đó có 395 giảng viên với 13 phó giáo sư, 98 tiến sĩ, 265 thạc sĩ và 16 cử nhân đại học (04 giảng viên trợ giảng và 12 giáo viên trường thực hành sư phạm mầm non), 44 nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Quy mô đào tạo hiện nay là 9.720 sinh viên chính quy và 7.900 học viên, sinh viên hệ vừa làm vừa học, 1.053 học viên cao học, 36 nghiên cứu sinh.

Trường ĐHTT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường đã có 23 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo

dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Tin học, Kế toán, Nông học, Giáo dục Mầm non (Cao đẳng).

Hiện tại, Trường đang tiếp tục biết báo cáo tự đánh giá 04 chương trình đào tạo theo chuẩn Fibba, 4 chương trình theo chuẩn AUN-QA và 05 chương trình đào tạo theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển theo Triết lý giáo dục: Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia.

1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo

Ngày 21/08/2009, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp đã ký Quyết định số 368/QĐ-ĐHĐT về việc thành lập Khoa Kinh tế trên cơ sở tách bộ môn Kinh tế ra từ Khoa Công nghệ thông tin trước đây. Trong thời kỳ đầu tạo dựng và phát triển, Khoa đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là về lực lượng cán bộ, các điều kiện cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập. Tuy nhiên đó lại là môi trường rèn luyện, thử thách cho tinh thần làm việc sáng tạo và cống hiến hết mình của cán bộ trong Khoa.

Ngày 09 tháng 05 năm 2013, Khoa Kinh tế được đổi tên thành Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh. Ngày 05 tháng 11 năm 2020, Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh đổi tên là Khoa Kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT. Từ ngày 19 tháng 02 năm 2024 Khoa Kinh tế chính thức đổi tên thành Khoa Kinh tế - Luật theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐT ngày 19/02/2024. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp nhằm phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sứ mệnh của Khoa còn là nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Đến nay Khoa Kinh tế - Luật đã đào tạo và cung cấp cho tỉnh Đồng Tháp, khu vực ĐBSCL, cung cấp cho đất nước hàng ngàn cử nhân kinh tế thuộc các chuyên ngành đào tạo của Khoa, đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội.

Khoa Kinh tế - Luật đang đào tạo 06 ngành đại học (hệ chính quy): Quản trị kinh doanh; Tài chính Ngân hàng, Kế toán, Quản lý công, Kinh doanh quốc tế và Luật; 02 ngành thạc sĩ: Quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh. Tương ứng có 5 bộ môn gồm: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Bộ môn Kế toán, Bộ môn Kinh doanh quốc tế và Logistic, Bộ môn Luật.

Năm 2005, Trường ĐHĐT tuyển sinh ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học khóa đầu tiên với 33 sinh viên. Sau đó, năm 2006 tuyển sinh thêm ngành Kế toán và đến 2007 tuyển sinh thêm ngành Tài chính ngân hàng, đến năm 2023 tuyển sinh thêm 3 ngành gồm ngành Luật (70 sinh viên), Quản lý công (9 sinh viên) và Kinh doanh quốc tế (22 sinh viên) trình độ đại học, ngành Quản lý kinh tế (127 học viên) trình độ thạc sĩ, đến năm 2024 đang tuyển sinh thêm ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ khóa 1. Các chương trình tương đối hiện đại, gắn liền lý thuyết với thực hành, được xây dựng thường xuyên rà soát cập nhật dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với mục tiêu trong Luật Giáo dục, đáp ứng được nhu cầu của địa phương và xã

hội. Từ khi thành lập đến nay tổng số khóa đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh là 14 khóa ra trường (từ năm 2005 đến 2023, năm 2013 không tuyển sinh); ngành Kế toán là 14 khóa (từ 2006 đến 2023); ngành Tài chính ngân hàng là 12 khóa (2007 – 2023, năm 2016 không tuyển sinh); ngành Quản lý công, Kinh doanh quốc tế, Luật và thạc sĩ Quản lý kinh tế mới tuyển sinh khóa 1 trong năm 2023.

Hiện tại năm học 2023 - 2024, Khoa Kinh tế - Luật đang quản lý 35 lớp đại học hệ chính quy với 1.323 sinh viên; 05 lớp đại học VLVH (trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học, bằng hai chính quy, bằng hai vừa làm vừa học) chuyên ngành Kế toán với tổng số khoảng 35 học viên và 03 lớp cao học với 127 học viên.

Trong 5 năm gần đây (2019 - 2023) số lượng sinh viên được tuyển như sau:

Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2019-2023

Số lượng tuyển sinh	2019	2020	2021	2022	2023	Cộng
Chính quy	225	318	335	300	507	1.685
Liên thông	24	38	0	56	35	153
Cao học	0	0	0	0	127	127

Tổng số sinh viên đã tốt nghiệp (hệ chính quy và hệ liên thông, văn bằng 2), cụ thể:

Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2019-2023

Năm tốt nghiệp	2019	2020	2021	2022	2023	Cộng
Chính quy	122	82	94	222	207	727
Liên thông	0	12	15	38	00	65

Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp của năm gần nhất của khối ngành Kinh tế hàng năm đều trên 85%. Nhiều sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Kinh tế - Luật, Trường ĐHĐT đảm nhận nhiều vị trí cao trong các tổ chức doanh nghiệp. Qua đó, khẳng định được vị thế về chất lượng đào tạo của khoa đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Đặc biệt, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán trình độ đại học của Khoa Kinh tế - Luật, trường ĐHĐT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86% theo Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số 173.2022/GCN-CTĐT ngày 30/3/2022 (theo QĐ số 254/QĐ-KĐCL ngày 30/3/2022) cho ngành Quản trị kinh doanh và giấy chứng nhận số 322.2023/GCN-CTĐT ngày 07/09/2023 (theo QĐ số 852/QĐ-KĐCL ngày 07/09/20223) cho ngành Kế toán do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

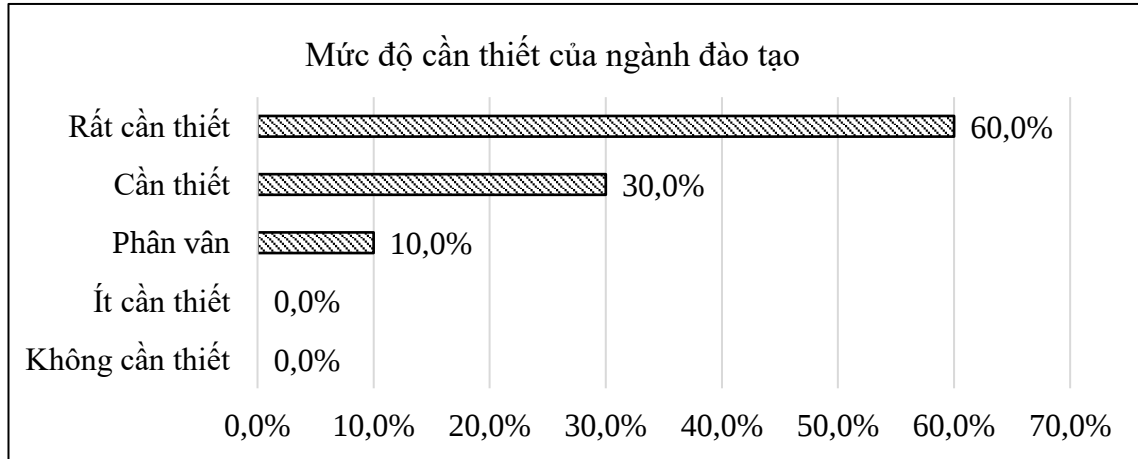
2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động

Thông qua điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến nhà sử dụng lao động về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Cụ thể như sau: Đối tượng khảo sát nhà sử dụng lao động là các doanh

nghiệp có kinh doanh trong lĩnh vực Logistics hoặc kinh doanh gần với lĩnh vực, với tổng số phản hồi 30.

**Về mức độ cần thiết của ngành đào tạo*

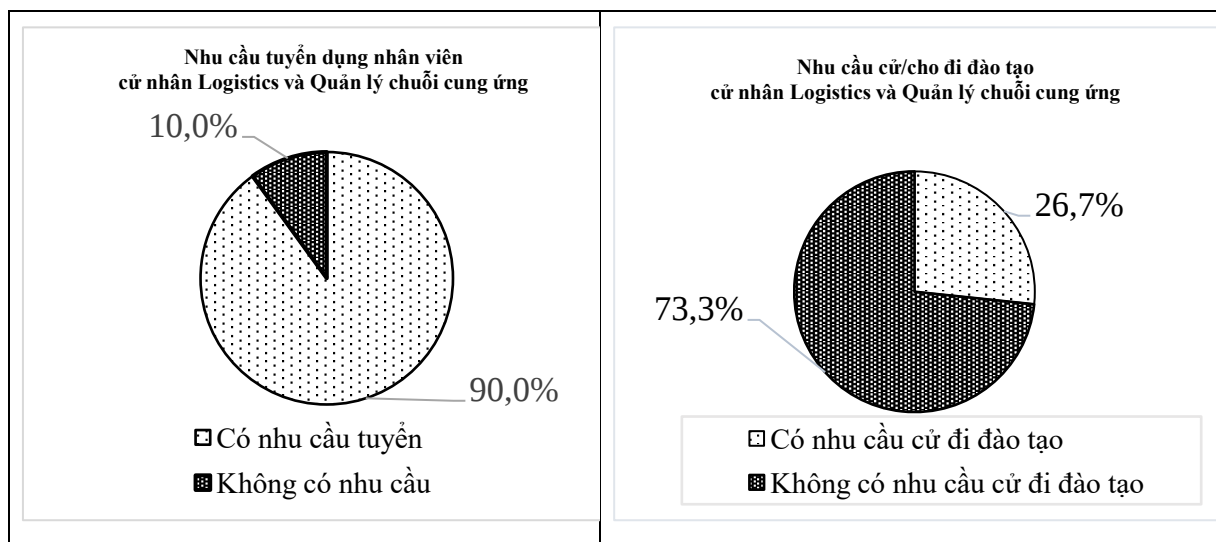
Bảng 3: Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (thời điểm tháng 10/2023)



Qua khảo sát có đến 90% cho là cần thiết và rất cần thiết; 10% còn phân vân. Nhìn chung, mức độ cần thiết là khá cao (từ 90% trở lên).

**Về nhu cầu:*

Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (thời điểm tháng 10/2023)



Qua khảo sát có đến 90% có nhu cầu tuyển dụng và có đến 26,7% có nhu cầu cử hoặc cho nhân viên đi đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Qua phân tích kết quả khảo sát, Nhà sử dụng lao động cho rằng chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học đang có sự cần thiết cho xã hội. Cụ thể, 27/30 (90%) Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát cho rằng ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học là cần thiết và rất cần thiết. Ngoài ra, 27/30 (90%) Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát có nhu cầu tuyển dụng sinh viên học ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học. Do đó,

dựa trên kết quả khảo sát về sự cần thiết của ngành đào tạo, nhu cầu đào tạo, cũng như nhu cầu tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp đối với ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học là cần thiết để mở đào tạo.

Ngoài ra, Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định 1390/QĐ-UBND-HC ban hành ngày 11/09/2021 về thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021 – 2026. Vì vậy, nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng phục vụ cho khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rất lớn nhằm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước

Logistics và quản lý chuỗi cung ứng đóng vai trò không thể thiếu trong sản xuất, lưu thông và phân phối hàng hoá, là mạng lưới kết nối của nhiều hoạt động cùng tham gia vào việc sản xuất, cung ứng hàng hoá và dịch vụ đến tay người tiêu dùng. Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là sự kết hợp chặt chẽ và bổ sung cho nhau giữa hai nhân tố Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Logistics là quá trình lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát các luồng chuyển dịch của nguyên nhiên liệu vật tư (đầu vào) và sản phẩm cuối cùng (đầu ra) từ điểm xuất phát tới điểm tiêu thụ nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, trong đó yếu tố vận tải đóng vai trò chủ đạo. Quản lý Chuỗi cung ứng là quản lý các mối quan hệ phối hợp và cộng tác của các đối tác trên cùng một kênh phục vụ cho quá trình chuyển sản phẩm/dịch vụ từ nhà cung cấp đến khách hàng nhằm tối đa hoá dòng chảy hàng hoá, dòng chảy thông tin và dòng tiền. Trong xu hướng đổi mới của thị trường, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng ngày nay đã trở thành một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hiện đại, đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp hàng hoá/dịch vụ, tạo ra giá trị, tối đa hiệu quả hoạt động trong toàn chuỗi, đáp ứng nhu cầu thị trường, tối đa hoá lợi nhuận.

Theo xu hướng toàn cầu hóa, với việc nhiều công ty nước ngoài đổ vốn đầu tư vào Việt Nam và Việt Nam từng bước gia nhập vào các chuỗi cung ứng toàn cầu lớn. Chính vì lẽ đó, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng hiện đang trở thành một ngành học xu hướng của thời đại, ngày càng được chú trọng. Do vậy, nhân lực chất lượng cao trong ngành cung ứng đang được các doanh nghiệp săn đón với mức lương cạnh tranh.

Theo bảng xếp hạng của Agility 2022, thị trường logistics Việt Nam được xếp hạng thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu. Tỷ lệ tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) giai đoạn 2022-2027 được dự báo đạt mức 5,5%. Việt Nam hiện là quốc gia đứng đầu trong các nước ASEAN về số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics được Cơ quan Quản lý hoạt động hàng hải của Mỹ (FMC) cấp phép. Đóng góp của lĩnh vực logistics vào GDP hằng năm ở mức 4-5%. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu và phát triển logistics Việt Nam, đến năm 2030, ngành logistics nước ta cần

bổ sung 2,2 triệu nhân lực, trong đó có khoảng 200.000 nhân lực chất lượng cao có bằng cấp chứng chỉ chuyên môn, có kỹ năng nghiệp vụ và năng lực ngoại ngữ. Trong khi đó, khả năng đáp ứng về nhu cầu nguồn nhân lực logistics chỉ đáp ứng khoảng 10% nhu cầu của thị trường nên có thể nói nguồn nhân lực logistics tại Việt Nam đang thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng. Điều này cho thấy, nhu cầu nguồn nhân lực logistics trong thời gian tới sẽ còn tiếp tục tăng và thu hút hàng trăm nghìn nhân lực trẻ tham gia.

Quyết định số 221/QĐ-TTg, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, và nêu rõ lộ trình đến năm 2024 tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được đánh giá có rất nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, được xem là yếu tố quan trọng tạo đà cho những phát triển bứt phá của vùng trong thời gian tới.

Xác định tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL, nhiều địa phương trong khu vực đã chọn một trong những chương trình đột phá cho giai đoạn 2020 - 2025 và xa hơn là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương cũng như toàn khu vực.

Hiện nay, ở ĐBSCL có nhiều trường đại học lớn như Đại học Cần Thơ, Đại học Trà Vinh, trong đó có trường Đại học Đồng Tháp là những cơ sở đào tạo có uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng và đóng góp nhiều nghiên cứu có giá trị cho quá trình phát triển khu vực. Nắm bắt được nhu cầu xã hội, các trường đã triển khai tuyển sinh chương trình đào tạo các ngành đại học cung ứng nguồn nhân lực cho xã hội, trong đó có chương trình đào tạo ngành đại học Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

Nắm bắt được vấn đề trên, Trường Đại học Đồng Tháp đã tích cực công tác chuẩn bị, tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ cho việc đăng ký mở ngành và tổ chức đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, phù hợp với nhu cầu của xã hội và năng lực đào tạo của Nhà Trường.

2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/CVCP-KGVX ngày 04/9/2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp. Nhiệm vụ chủ yếu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ cộng đồng khác, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp và khu vực ĐBSCL. Như vậy, việc mở đào tạo đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng là phù hợp với mục tiêu phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp.

Trường ĐHTD đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa Nhà trường tiếp

tục phát triển theo Triết lý giáo dục: Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia.

Tóm lại, việc mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học sẽ góp phần:

Thứ nhất, Đáp ứng xu hướng phát triển của ngành dịch vụ logistics trong thời gian tới, cung cấp nguồn nhân lực logistics phù hợp theo định hướng chiến lược của phát triển của Việt Nam, của vùng và địa phương.

Thứ hai, Đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu ngày càng cao của xã hội, nâng cao năng lực hội nhập của các doanh nghiệp trong tỉnh Đồng Tháp nói riêng, vùng DBSCL, cả nước nói chung.

Thứ ba, Thông qua đào tạo giúp chuyển giao, phổ biến những thành tựu mới nhất về nguyên lý và thực hành cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực hành tại các trường cao đẳng, đại học, trong đó có Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tại Trường Đại học Đồng Tháp là cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới

Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là một trong những ngành mang tính xu hướng, đang phát triển mạnh trong những năm gần đây với nhu cầu nguồn lực ngày càng tăng, cơ hội việc làm rộng mở do kết quả của hội nhập kinh tế sâu và rộng, chuyên thực hiện các hoạt động và công việc liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các các tập đoàn, công ty trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực Logistics, vận tải, giao nhận, kho hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất, phân phối, thương mại,... Cụ thể, đó là lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm soát các hoạt động vận tải trong chuỗi cung ứng; quản lý các hoạt động lưu kho, bốc xếp và xuất nhập hàng hóa trong kho; đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, phụ tùng, thiết bị; thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế. Ngoài ra, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng còn đảm nhận các nhiệm vụ khác không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh doanh, như ngành công nghiệp sản xuất, dịch vụ, y tế, giáo dục,...

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là ngành đào tạo ra các chuyên viên có đủ năng lực về khả năng lãnh đạo và thực hiện các công việc có liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các các tập đoàn, công ty trong và ngoài nước

Tùy thuộc vào việc lựa chọn môi trường làm việc mà mức lương của người làm về lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng có sự khác nhau. Mức lương ngành này có thể lên đến 9 con số tùy thuộc vào vị trí công việc, kinh nghiệm và độ lớn của mỗi công ty. Đối với sinh viên học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng mới ra trường, đi làm, chưa hoặc có ít kinh nghiệm thực tế thì mức thu nhập sẽ dao động từ 5 - 9 triệu

đồng/tháng. Đối với những người làm việc nhiều năm thâm niên, có nhiều kinh nghiệm làm việc thì mức thu nhập sẽ dao động từ 10 - 25 triệu. Tuy nhiên, mức lương ở các vị trí này thường không có giới hạn và có thể đạt tới ngưỡng 9 con số. Nhìn chung, ngành học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là một ngành học sẽ mang đến một sự ổn định về nghề nghiệp cũng như mức thu nhập không giới hạn nếu người học có kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ vững. Khả năng thăng tiến trong ngành tương đối rộng mở.

Chính vì vậy, ở Việt Nam và ở các nước trên thế giới có rất nhiều trường đào tạo cử nhân chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng để có thể phục vụ cho hoạt động sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và cung ứng hàng hoá xuyên quốc gia.

Một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam:

Bảng 5: Các cơ sở trong nước đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học

TT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
1	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
2	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
3	Trường Đại học Quốc tế - ĐH Quốc Gia TP HCM	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
4	Trường Đại học Cần Thơ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
5	Trường Đại học Mở TP HCM	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
6	Trường Đại học Ngoại Thương	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
7	Trường Đại học Giao Thông vận tải	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
8	Trường Đại học Công nghệ TP HCM	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
9	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	
10	Trường Đại học Hoa Sen	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	Cử nhân	

Một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo nước ngoài:

Bảng 6: Các cơ sở ngoài nước đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học

TT	Tên nước	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
1	Malaysia	Infrastructure University Kuala Lumpur	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.fau.edu/artsandletters/public-administration/bpm/
2	Botswana	University of Botswana	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.ub.bw/programmes/business/management/bachelor-business-administration-logistics-and-supply-chain-management
3	Úc	Griffith University	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.griffith.edu.au/study/business-government/logistics-supply-chain-management?location=intl
4	Mỹ	Embry-riddle Aeronautical University	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://erau.edu/degrees/bachelor/logistics-supply-chain-management
5	Úc	Swinburne University Of Technology	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.swinburne.edu.au/course/undergraduate/bachelor-of-business/logistics-and-supply-chain-management/
6	Úc	University of South Australia	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://study.unisa.edu.au/degrees/bachelor-of-business-logistics-and-supply-chain-management
7	Canada	University of Manitoba	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://umanitoba.ca/exploration/programs-of-study/logistics-and-supply-chain-management-bcomm-honours
8	Mỹ	Florida International University	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://business.fiu.edu/academics/undergraduate/bba-logistics-and-supply-chain/
9	Namibia	The Namibia University of Science and Technology	Logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.nust.na/programmes/bachelor-logistics-and-supply-chain-management
10	Mỹ	California State University	Global logistics and supply chain management	Đại học	Cử nhân	https://www.educations.com/institutions/california-state-university-dominguez-hills/business-administration-global-

TT	Tên nước	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
						logistics-and-supply-chain-management

4. Về năng lực của cơ sở đào tạo

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế - Luật, trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế - Luật là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Khoa có 32 viên chức và gồm: 03 PGS, 06 tiến sĩ, 22 thạc sĩ (05 nghiên cứu sinh) và 01 cử nhân (01 đang học cao học), công tác tại 05 bộ môn gồm: Luật, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kinh doanh quốc tế và Logistics. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường, Khoa Kinh tế - Luật là một trong những đơn vị đào tạo nòng cốt khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh, có truyền thống đào tạo hơn 19 năm. Cùng với đội ngũ giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế.

Khoa Kinh tế - Luật được Nhà trường giao đào tạo 06 ngành trình độ đại học gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản lý công, Kinh doanh quốc tế và Luật; 02 ngành đào tạo thạc sĩ gồm Quản lý Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học là các giảng viên cơ hữu gồm: 01 Tiến sĩ chủ trì ngành, 02 Tiến sĩ và 02 PGS chuyên ngành gần và có chuyên môn phù hợp, cụ thể như sau:

Bảng 7: Đội ngũ giảng viên đứng tên mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Phạm Thái Ngọc, 1993, Giảng viên Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2023	Quản trị kinh doanh
2	Huỳnh Quốc Tuấn, 1987, Giảng viên Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2023	Quản trị kinh doanh
3	Lê Văn Tuấn, 1987, Trưởng bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2021	Kinh tế phát triển

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
4	Nguyễn Giác Trí, 1978, Trưởng Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2015	Quản lý kinh tế
5	Võ Thị Thanh Lộc, 1963, Giảng viên Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp	PGS, 2009	TS, Hà Lan, 2006	Quản trị kinh doanh

Bảng 8: Đội ngũ giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trong chương trình

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)
1	Nguyễn Giác Trí	1978	TS	Quản lý kinh tế	Học viện KHXH
2	Huỳnh Quốc Tuấn	1987	TS	QTKD	Trường ĐH Tài chính Marketing
3	Lê Văn Tuấn	1987	TS	Kinh tế phát triển	Trường ĐH KTQD
4	Phạm Thái Ngọc	1993	TS	QTKD	Trường ĐH Quốc tế
5	Võ Thị Thanh Lộc	1963	TS	QTKD	Trường Đại Học Groningen, Hà Lan
6	Nguyễn Văn Nam	1958	TS	Kinh tế phát triển	Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH VN
7	Nguyễn Khắc Đức	1960	TS	Kinh tế	Học viện Tài chính
8	Nguyễn Thanh Tùng	1986	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
9	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	1986	ThS	Marketing	Trường ĐH London Metropolitan, Anh
10	Nguyễn Ngọc Trân	1986	ThS	QTKD	Trường ĐH Cần Thơ
11	Lê Thị Loan	1982	ThS	Kinh tế	Trường ĐH KTQD
12	Phạm Ánh Tuyết	1988	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)
13	Hoàng Thị Doan	1987	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
14	Trần Ngọc Gái	1987	ThS	QTKD	Trường ĐH Cửu Long
15	Hồ Thị Khánh Linh	1981	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
16	Nguyễn Thị Bích Thuận	1985	ThS	TCNH	Trường ĐH kinh tế TP HCM
17	Nguyễn Anh Tú	1987	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
18	Nguyễn Hoàng Trung	1984	ThS	Kinh tế nông nghiệp	Trường ĐH Cần Thơ
19	Lê Thị Kim Triệu	1988	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
20	Hoàng Thị Tố Như	1987	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD
21	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	1986	ThS	Kinh tế	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM
22	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	1988	ThS	Kinh doanh và Quản lý	Trường ĐH KTQD

Ngoài ra, giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình còn có giảng viên của các khoa và phòng ban khác đảm nhận các học phần môn chung như Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, các môn đại cương chung khác và một số học phần chuyên ngành khác (*chi tiết xem Phụ lục 1, Mẫu 1 và Mẫu 2*).

4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu

4.2.1. Cơ sở vật chất

Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tiếp tục đầu tư và nâng cấp về cơ sở vật chất cho phù hợp chuyên môn của ngành đào tạo để thực hiện tốt chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Hiện tại, Nhà trường đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại, đáp ứng cơ bản nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 6 và Mẫu 8*).

4.2.2. Học liệu

Nhằm phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo bậc đại học, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng cung cấp các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; các giáo trình học tập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài cơ bản đầy đủ cho ngành ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Ngoài ra, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng đã đăng ký gói sử dụng và có thể truy cập vào 02 CSDL tạp chí điện tử là Sage và Emerald; 03 CSDL sách điện tử là IG Publishing, Springer và Elsevier (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 7*).

4.3. Chương trình đào tạo

Nội dung chương trình đào tạo gồm 7 phần: khối kiến thức giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở nhóm ngành; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ; thực tập - thực hành nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp. Tổng số tín chỉ toàn khóa của chương trình là 134 tín chỉ, trong đó có 119 tín chỉ là học các học phần bắt buộc và 15 tín chỉ là học các học phần tự chọn. Cụ thể như sau:

Bảng 9: Tóm tắt Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học

Các khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Bắt buộc/ Tự chọn
A. Khối kiến thức đại cương	30	27/3
B. Khối kiến thức chuyên ngành	104	92/12
B1. Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành	13	13/0
B2. Khối kiến thức cơ sở ngành	21	18/3
B3. Khối kiến thức chuyên ngành	41	32/9
B4. Khối kiến thức bổ trợ	9	9/0
B5. Thực tập cơ sở, Thực tập nghề nghiệp	14	14/0
B6. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	6	6/0
Tổng số tín chỉ	134	119/15

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong nước như chương trình Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Kinh tế TP HCM, Trường Đại học Mở TP HCM, Trường Đại học Công nghệ TP HCM, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và ngoài nước của Trường Infrastructure University Kuala Lumpur (Malaysia).

Khung thời gian đào tạo: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ, trong đó, học kỳ 8 dành cho thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp (hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp).

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 134 tín chỉ, trong đó bao gồm 14 tín chỉ điều kiện (3 tín chỉ GDTC và 11 tín chỉ GDQP-AN) và 120 tín chỉ tích lũy. Riêng ngoại ngữ có 10 tín chỉ (03 học phần) nằm ngoài khung Chương trình đào tạo nhưng được xem là các học phần điều kiện để xét tốt nghiệp. Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, thảo luận.

4.4. Nghiên cứu khoa học

Nhà Trường rất quan tâm chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với hoạt động dạy và học nhằm đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo của Trường. Trường đã ban hành các quy định, quy chế liên quan đến Quy chế quản lý thực hiện đề tài, đề án khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định về khuyến khích hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định tổ chức Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo khoa học các cấp tại Trường Đại học Đồng Tháp... Số lượng đề tài được giao thực hiện (giảng viên và sinh viên) của Khoa Kinh tế - Luật được nghiêm thu tăng lên đáng kể; đặc biệt số lượng các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước cũng tăng lên đáng kể về số lượng và chất lượng (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 4 và Mẫu 5*).

4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường Đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quan Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường Đại học Busan,...

5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

- Tên ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, mã số: 7510605
- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: năm đầu tiên tuyển sinh với 50 chỉ tiêu. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Bộ GD&ĐT.
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT).
- Tỷ lệ tốt nghiệp: Trên 70% sinh viên tốt nghiệp ra trường đúng kế hoạch thời gian đào tạo, có khả năng thích ứng tốt trong công việc và đạt hiệu suất làm việc cao.

6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo

Đề án mở ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo:

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học và các quy định các có liên quan.

Đề án này được xây dựng dưới sự chủ trì của Khoa Kinh tế - Luật, được triển khai theo trình tự sau:

Bảng 10: Kế hoạch xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo

TT	Tên công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian	Kết quả
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án mở ngành đào tạo	Ban Chỉ đạo	10/2023	Kế hoạch
2	Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực	- Tổ soạn thảo Đề án; - Phòng BDCL	10/2023	Dữ liệu nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ mở ngành
3	Xây dựng mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành dự kiến mở	HĐ xây dựng CTĐT	11/2023	- Mục tiêu ĐT; - CDR của ngành
4	Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra	- Tổ soạn thảo Đề án; - Phòng BDCL	11/2023	Chuẩn đầu ra

TT	Tên công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian	Kết quả
5	Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của CTĐT đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra	HĐ xây dựng CTĐT	11/2023	Khung CTĐT
6	Đối chiếu, so sánh với các CTĐT cùng ngành đã kiểm định trong và ngoài nước	HĐ xây dựng CTĐT	11/2023	Bảng đối sánh CTĐT
7	Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về Khung CTĐT	- Tổ soạn thảo Đề án; - Phòng BDCL	11/2023	Khung CTĐT
8	Thiết kế ĐCCT học phần có trong khung CTĐT	HĐ xây dựng CTĐT	11/2023	Bản mô tả CTĐT
9	Thẩm định Chương trình đào tạo	- HĐ thẩm định CTĐT; - Hội đồng xây dựng CTĐT	01/2024	- Bản mô tả CTĐT; - Phiếu thẩm định; - Biên bản thẩm định
10	Hoàn thiện Đề án và CTĐT	-Tổ soạn thảo Đề án; -HĐ xây dựng CTĐT	01/2024	- Đề án và minh chứng kèm theo; - Bản mô tả CTĐT; - Bản giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định CTĐT
11	Thẩm định Đề án	- Tổ kiểm tra điều kiện thực tế; - Hội đồng thẩm định Đề án; - Tổ soạn thảo Đề án	02/2024	- Bản nhận xét hồ sơ mở ngành đào tạo; - Phiếu đánh giá hồ sơ mở ngành đào tạo; - Biên bản thẩm định Đề án
12	Hoàn chỉnh Đề án sau thẩm định	- Tổ soạn thảo Đề án; - Hội đồng xây dựng CTĐT	02/2024	- Đề án, CTĐT hoàn chỉnh; - Báo cáo tiếp thu và giải trình theo góp ý của HĐ thẩm định (nếu có)
13	Ban hành Chương trình đào tạo	Hiệu trưởng	3/2024	Quyết định
14	Ban hành Quyết định mở ngành đào tạo	Hiệu trưởng	3/2024	Quyết định
15	Lưu trữ hồ sơ	Phòng Đào tạo	3/2024	Đề án và minh chứng kèm theo
16	Công bố thông tin	- Phòng Đào tạo; - Phòng CTSV và Truyền thông	3/2024	- Đăng D-Office; - Website Trường;

TT	Tên công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian	Kết quả
				- Cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT
17	Báo cáo Bộ GD&ĐT	Phòng Đào tạo	3/2024	- Đề án và minh chứng kèm theo; - Quyết định mở ngành; - Báo cáo

6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

6.2.1. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Logistis và Quản lý chuỗi cung ứng. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2020 – 2030 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Trần Ngọc Gái	Quản trị kinh doanh	2021
2	Nguyễn Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	2022
3	Nguyễn Hoàng Trung	Kinh tế học	2022
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	Luật Kinh tế	2022
5	Phạm Ánh Tuyết	Quản trị kinh doanh	2024
6	Thị Bích Châu	Quản trị kinh doanh	2024
7	Nguyễn Ngọc Trân	Quản trị kinh doanh	2024
8	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tài chính ngân hàng	2024
9	Nguyễn Thanh Bằng	Lý luận nhà nước và Pháp luật	2024
10	Hoàng Thị Tô Như	Kế toán	2026
11	Lê Thị Kim Triệu	Tài chính	2026
12	Lê Thị Loan	Quản lý kinh tế	2026
13	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Tài chính	2026

14	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Tài chính	2026
----	----------------------	-----------	------

6.2.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Bảng 12: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Đầu tư phần mềm mô phỏng, hệ thống máy tính phục vụ chuyên ngành	01 bộ	2025-2027	- Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản - Khoa Kinh tế - Luật
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Logistic, kinh tế	Theo Đề cương chi tiết học phần	2025	- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Kinh tế - Luật
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	- Khoa Kinh tế - Luật - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Kinh tế - Luật nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

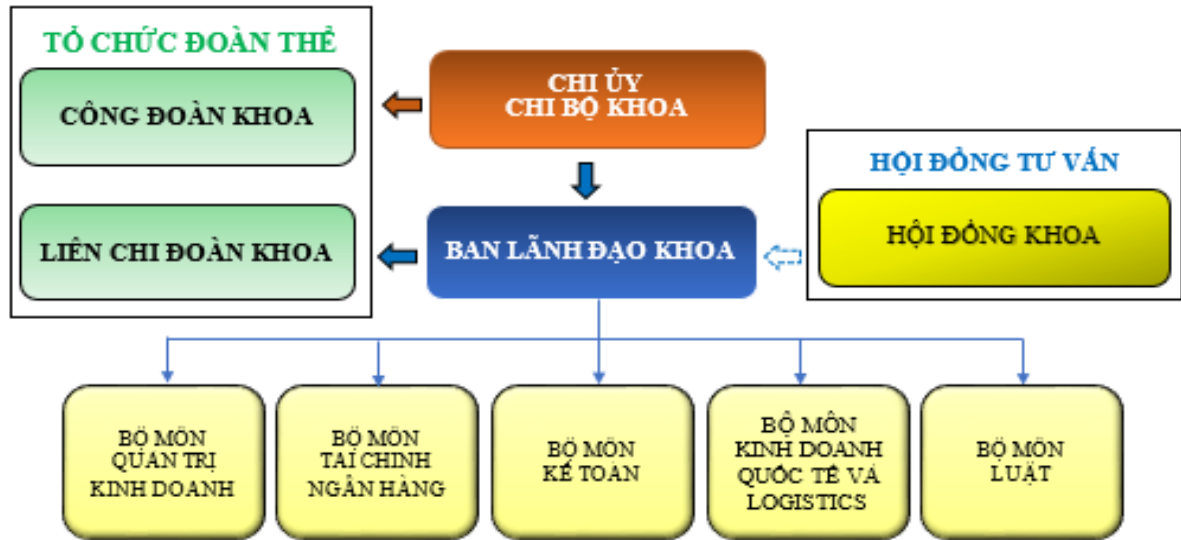
Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,...

8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa Kinh tế - Luật làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, các khoa khác, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Kinh tế - Luật gồm Hội đồng khoa và 05 Bộ môn (Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Luật, Kinh doanh quốc tế và Logistics). Bộ môn Kinh doanh quốc tế và Logistics là đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành tổ chức đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.



Cơ cấu nhân sự Khoa gồm 32 viên chức: 01 Trưởng khoa, 01 Phó Trưởng khoa và 03 Trưởng bộ môn và 27 viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị.

Bảng 13: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Giác Trí	Tiến sĩ	-Trưởng Khoa -Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế và Logistics -Trưởng Bộ môn Luật
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thạc sĩ	Phó Trưởng Khoa
3	Lê Văn Tuấn	Tiến sĩ	Trưởng bộ môn QTKD
4	Hồ Thị Khánh Linh	Thạc sĩ	Phó Trưởng bộ môn TCNH
5	Lê Thị Kim Triệu	Thạc sĩ	Phó Trưởng bộ môn Kế toán

Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa Kinh tế - Luật đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra

9.1.1. Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng ở Trường Đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch:

- Rà soát đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.
- Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng uy tín trong nước và quốc tế).
- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho học viên học tập, nghiên cứu.

9.1.2. Quản lý quá trình đào tạo

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường phối hợp với các giảng viên, nhà khoa học, những người thành đạt, những người có chức vụ quản lý lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.....kết nối trao đổi báo cáo các chuyên đề kinh tế - xã hội, cải cách hành chính nhằm nâng cao tính thực tiễn cho người học.

9.1.3. Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng

lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của học viên. Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng như sau:

- Rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực;
- Rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo;
- Rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác;
- Rủi ro trong chất lượng tuyển sinh;
- Rủi ro chất lượng đầu ra;
- Rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Từ những rủi ro trên, một số đề xuất giải pháp nhằm ứng phó với rủi ro như sau:

- Hoàn thiện đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;
- Thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, thị trường lao động vùng ĐBSCL; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng ở các tỉnh vùng ĐBSCL.
- Tăng cường quản lý tốt từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra trong quá trình đào tạo. Định kỳ cập nhật và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng như cầu xã hội.

10. Đề xuất và kiến nghị

Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Kinh tế - Luật đảm bảo công tác tuyển sinh và công tác đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng sẽ mang lại hiệu quả.

Vì vậy, Trường khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét về đề xuất chủ trương mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học, mã số 7510605./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Giác Trí